TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

2. Bà Lê Thị Thu Toàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Như-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thùy Dương-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1972, có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Số 197 Đại Lộ TĐT, thôn AD, xã AĐ, huyện AD, thành phố HP.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1972, vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn TM, xã NA, thành phố QN, tỉnh QN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-03-2018, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 14-3-2018, bản tự khai ngày 14-3-2018 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Thái B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Mỹ D tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã An Đồng, huyện An Hải (nay huyện An Dương), thành phố Hải Phòng vào ngày 26-01-1999. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến việc thường xuyên xảy ra tranh cãi, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Tính đến hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau đã 09 năm. Nay ông không còn tình cảm với bà D nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ D.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có. Vợ chồng không cho ai vay mượn tài sản gì.

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ D không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước

thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 97, Điều 196, Điều 203, Điều 208, Điều 211, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thái B. Ông Nguyễn Thái B được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ D. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông B phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Thị Mỹ D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vắng bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái B và bà Lê Thị Mỹ D tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã An Đồng, huyện An Hải (nay huyện An Dương), thành phố Hải Phòng vào ngày 26-01-1999 là hợp pháp. Ông B cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do do vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến việc thường xuyên xảy ra tranh cãi, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ năm 2009 bà Dung về quê xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi ở, tính đến hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau đã 09 năm, không ai quan tâm với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ D. Bị đơn bà D không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra các chứng cứ và chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy lý do xin ly hôn của ông B là chính đáng, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Thái B. Ông Nguyễn Thái B được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ D.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Không có và không cho ai vay mượn tài sản gì.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông B phải chịu 300.000 đồng.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên là phù hợp với ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4

Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái B.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái B được ly hôn bà Lê Thị Mỹ D.

2/ Về con chung: Ông Nguyễn Thái B trình bày không có.

3/ Về tài sản chung, về nợ chung: Ông Nguyễn Thái B trình bày không có và không cho ai vay mượn tài sản gì.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thái B phải chịu 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông B đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002082 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

5/ Về thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Thái B có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Lê Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã An Đồng, huyện An Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng